TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17/7/2023
V/v "*Không công nhận quan hệ vợ chồng; tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Hiệp

2. Ông Bùi Văn Sơn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Hồng Cẩm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân* tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hồng Em – kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành,tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phùng Thị Hồng Liên, sinh năm 1979 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Trương Thanh Ph, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Tổ 26, ấp Bình A 1, xã An H, huyện Châu Th, tỉnh An Giang

Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng 05/01/2023 nguyên đơn bà Phùng Thị Hồng Ltrình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Ph chung sống với nhau từ năm 1994, hôn nhân do quen biết, tự nguyện sống chung như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 15 năm thì bắt đầu phát sinh mâu

thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, bất đồng trong xử lý chuyện nội bộ gia đình từ đó vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Giữa bà và ông Ph đã ly thân khoảng 2 năm nay. Trong thời gian ly thân không ai có thiện chí hàn hàn tình cảm vợ chồng. Nay bà không còn tình cảm với ông Ph nên yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung Trương Thị Thùy D, sinh ngày 10/01/1995, Trương Tòng Qu, sinh ngày 26/10/2003 và Trương Thanh Kh, sinh ngày 17/7/2011. Cháu Dương và cháu Quân đã trưởng thành có khả năng lao động không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu Khang hiện đang sống với bà, sau ly hôn tùy ý con muốn sống với ai thì người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Bị đơn ông Trương Thanh Ph vắng mặt trong quá trình tố tụng*

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Phùng Thị Hồng L có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 30/5/2023 nội dung đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về hôn nhân; con chung và tài sản chung, nợ chung.

- Bị đơn ông Trương Thanh Ph vắng mặt tại phiên tòa không tham gia tố tụng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

+ Về việc chấp hành pháp *luật*: trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp: Bà Phùng Thị Hồng L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang giải quyết về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Tuy nhiên, giữa bà và ông Ph chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 cho đến nay vẫn không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Đối với yêu cầu "Ly hôn" của nguyên đơn, hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp giữa bà Lvà ông Ph là "Tranh chấp khác về Hôn nhân và Gia đình" được quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ biên bản xác minh tại Công an xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang thể hiện ông Trương Thanh Ph có nơi cư trú tại ấp Bình A 1, xã An H, huyện Châu Th, tỉnh An Giang. Hiện ông Ph không có mặt tại địa phương do đi làm thuê nhưng vẫn đi đi về về tại địa phương. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 BLTTDS 2015. Ông Ph không có mặt tại phiên tòa khi được Tòa án triệu tập hợp lệ. Phía nguyên đơn bà Lcó đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Lvà ông Ph.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: Căn cứ đơn xác nhận tình trạng hôn nhân giữa bà Lvới ông Ph ngày 03/01/2023 tại Ủy ban nhân dân xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang: thể hiện kết quả tra cứu dữ liệu hộ tích số kết hôn không có thông tin kết hôn của cá nhân Phùng Thị Hồng L. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét mâu thuẫn trong hôn nhân được quy định tại khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận bà L và ông Ph là vợ chồng.

2.2 Về con chung: Giữa bà Lvà ông Ph có Có 03 con chung Trương Thị Thùy D, sinh ngày 10/01/1995, Trương Tòng Qu, sinh ngày 26/10/2003 và Trương Thanh Kh, sinh ngày 17/7/2011. Cháu D và cháu Qu đã trưởng thành có khả năng lao động không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu Kh hiện đang sống với bà, sau ly hôn bà Lyêu cầu tiếp tục nuôi cháu Khang, không yêu cầu cấp dưỡng. Đồng thời, tại văn bản trình bày ý kiến của cháu Kh thể hiện cháu có nguyện vọng tiếp tục ở với mẹ là bà Phùng Thị Hồng Liên. Do đó, yêu cầu của bà Lphù hợp với quy định tại các Điều 15, Điều 53 , 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014 được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Bà Lcùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở aông Ph trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly hôn

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà Lkhông yêu cầu, nên HĐXX không xem xét.

2.4 Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp giải quyết thành vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Bà Llà nguyên đơn nên phải chịu án phí Hôn nhân Gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo:

Bà Liên, ông Ph có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 14; Điều 15, khoản 2 Điều 53 và các Điều 58, 81, 82, 83, 84; Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị Hồng Liên. Không công nhận bà Phùng Thị Hồng Lvà ông Trương Thanh Ph là vợ chồng.

2. Về con chung: Bà Phùng Thị Hồng Lđược tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trương Thanh Kh, sinh ngày 17/7/2011. Bà Lkhông yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Bà Phùng Thị Hồng Lcùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Trương Thanh Ph trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Phùng Thị Hồng Lphải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân Gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004111 ngày 09/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

5. Quyền kháng cáo: Bà Phùng Thị Hồng Lvà ông Trương Thanh Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Thùy Trang